



KÌM HẸM ĐÀ GIẢM

*Câu chuyện hôm nay: ACB – Ghi
chép gập doanh nghiệp
& Đánh giá KQKD Q4/2022 của
một số ngành (tiếp theo)*

Cổ phiếu hôm nay: GAS

BẢN TIN SÁNG 09/02/2023





BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THÁNG 2 - NĂM 2023

**ĐÃ PHÁT HÀNH
NGÀY 06/02/2023**

Tải ngay tại website:
www.vdsc.com.vn

Scan QR code



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1072.2 ▲0.6% **VN30** 1073.4 ▲0.4% **HNX-Index** 210.6 ▲0.3%

- ❖ Mặc dù chịu áp lực giảm điểm từ phiên trước nhưng nhịp giảm của thị trường đã không tiếp diễn và có động thái khởi sắc nhẹ trong phiên giao dịch mới. Tuy nhiên, mức hồi phục của thị trường còn khiêm tốn và đang chịu áp lực bán khi thị trường tăng điểm.
- ❖ Với động thái hồi phục nhẹ của thị trường, có nhiều nhóm ngành cũng trở lại sắc xanh. Trợ lực chính cho sự hồi phục của thị trường là nhóm Thép, bên cạnh đó nhóm Đồ uống, nhóm Chứng khoán, nhóm Ngân hàng ... cũng có khởi sắc trở lại. Tuy nhiên, vẫn có một số nhóm ngành kém sắc như nhóm Hàng gia dụng, nhóm Bán lẻ ...
- ❖ Nhịp giảm của thị trường được kìm hãm với động thái hỗ trợ từ vùng quanh 1.065 điểm của VN-Index. Thanh khoản giảm so với phiên trước, cho thấy áp lực cung tạm thời hạ nhiệt. Tuy nhiên, khả năng tăng điểm của thị trường vẫn còn khó khăn do dòng tiền vẫn còn thận trọng và áp lực cung dần tăng khi thị trường tăng điểm.
- ❖ Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục dao động thăm dò tại vùng 1.070 – 1.080 điểm trong phiên giao dịch tiếp theo.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư vẫn cần quan sát diễn biến cung cầu để đánh giá lại trạng thái của thị trường.
- ❖ Tạm thời vẫn có thể nắm giữ và ưu tiên đối với những cổ phiếu đã có nền tích lũy tích cực.



Thế giới TTCK Mỹ

Chứng khoán Mỹ lao dốc vì nỗi lo lợi nhuận, giá dầu tăng phiên thứ 3 liên tiếp
Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Tư (8/2), khi nhà đầu tư hướng sự chú ý tới loạt báo cáo tài chính mới nhất của các công ty niêm yết và tiếp tục cân nhắc về triển vọng chính sách tiền tệ của Fed. Giá dầu thô có phiên tăng thứ ba liên tiếp khi mối lo lãi suất tạm thời giảm bớt. [Xem thêm](#)

Thế giới TTCK Mỹ

Trung Quốc mở cửa "cứu nguy" cho cả nền kinh tế châu Á: Thoát khỏi cuộc suy thoái toàn diện, 1 ngành quan trọng được thổi luồng sinh khí mới
SCMP dẫn lời các nhà kinh tế cho biết, nguy cơ về một cuộc suy thoái toàn diện ở châu Á trong năm nay có thể sẽ được giảm bớt khi Trung Quốc mở cửa trở lại, du lịch phục hồi và tốc độ tăng lãi suất chậm lại trên toàn cầu. Điều này dự kiến sẽ góp phần làm tăng trưởng kinh tế khu vực phục hồi và tăng trưởng. [Xem thêm](#)

Trong nước Ngành Hàng không

Dự báo hàng không Việt Nam sẽ hồi phục hoàn toàn vào cuối năm 2023
Hiệp hội vận tải hàng không quốc tế (IATA) vừa có dự báo về thị trường hàng không toàn cầu. Theo đó, sản lượng luân chuyển hành khách quốc tế năm 2023 dự kiến bằng 80% so năm 2019 và nội địa đạt khoảng 95% so năm 2019. [Xem thêm](#)

Trong nước Ngành Xi măng

Doanh nghiệp xi măng kỳ vọng "tươi sáng" hơn từ nửa cuối năm 2023
Đầu tư công được đẩy mạnh, Trung Quốc mở cửa trở lại sau thời gian dài được xem là những điều kiện và động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu của các doanh nghiệp xi măng trong năm 2023. [Xem thêm](#)

Trong nước Vĩ mô

Thị trường tài chính tiền tệ 2023, không thể chủ quan với lạm phát
Năm 2022, kinh tế phục hồi nhanh ở hầu hết các ngành, lĩnh vực; nhu cầu sản xuất hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu cùng với tác động của giá hàng hóa thế giới đã đẩy giá hàng hóa và dịch vụ thiết yếu tăng lên nhưng nhìn chung, mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát tốt. [Xem thêm](#)

Trong nước Dầu khí

Tuyệt đối không để thiếu hụt, đứt gãy nguồn cung xăng dầu trong mọi tình huống
Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái vừa ký Công điện số 1085/CP-TTg ngày 11/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, điều hành mặt hàng xăng dầu, trong đó yêu cầu Bộ Công Thương chỉ đạo ngay các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu cung cấp đầy đủ xăng dầu cho thị trường trong nước, bảo đảm tuyệt đối không để thiếu hụt, đứt gãy nguồn cung xăng dầu trong mọi tình huống. [Xem thêm](#)

Trong nước TTCK Việt Nam

Tài khoản mở mới của NĐT trong nước xuống mức thấp nhất trong 26 tháng
Theo số liệu từ Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), nhà đầu tư trong nước đã mở mới 36.040 tài khoản chứng khoán trong tháng đầu năm 2023. Trong đó, nhà đầu tư cá nhân mở mới 35.813 tài khoản và các tổ chức mở mới 227 tài khoản. Tính đến cuối tháng 1, số tài khoản nhà đầu tư cá nhân trong nước đạt gần 6,9 triệu tài khoản, tương đương khoảng 6,9% dân số. [Xem thêm](#)

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
01/02/2023	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
09/02/2023	MSCI công bố đảo danh mục
16/02/2023	Đáo hạn HĐTL tháng 2 (VN30F2302)
28/02/2023	Quỹ ETF Ishare MSCI cơ cấu lại danh mục

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
01/02/2023	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua công nghiệp (PMI)
01/02/2023	Mỹ	Công bố "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
01/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
02/02/2023	Mỹ	FED công bố lãi suất điều hành
02/02/2023	Anh	BOE công bố chính sách lãi suất và tiền tệ

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
02/02/2023	Châu Âu	ECB công bố chính sách lãi suất và tiền tệ
02/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
03/02/2023	Mỹ	Công bố tỷ lệ thất nghiệp
03/02/2023	Mỹ	Công bố chỉ số quản lý thu mua dịch vụ (PMI)
08/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
09/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
10/02/2023	Châu Âu	Công bố GDP tháng 1/23
14/02/2023	Mỹ	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/23
15/02/2023	Châu Âu	Công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/23
15/02/2023	Mỹ	Công bố doanh số bán lẻ tháng 1/23
15/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
16/02/2023	Mỹ	Chỉ Số Giá PPI tháng 1/23
16/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
20/02/2023	Châu Âu	Khảo sát dự báo chỉ số PMI tháng 2/23
22/02/2023	Châu Âu	Phiên điều trần báo cáo chính sách tiền tệ
23/02/2023	Mỹ	Biên bản cuộc họp FOMC và công bố số điều chỉnh GDP
23/02/2023	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên và dầu thô của EIA
24/02/2023	Mỹ	Công bố chỉ số giá PCE tháng 1/23



CHÍNH THỨC TRIỂN KHAI TÍNH NĂNG *Mới*

TÁI TỤC TỰ ĐỘNG

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ

FREE

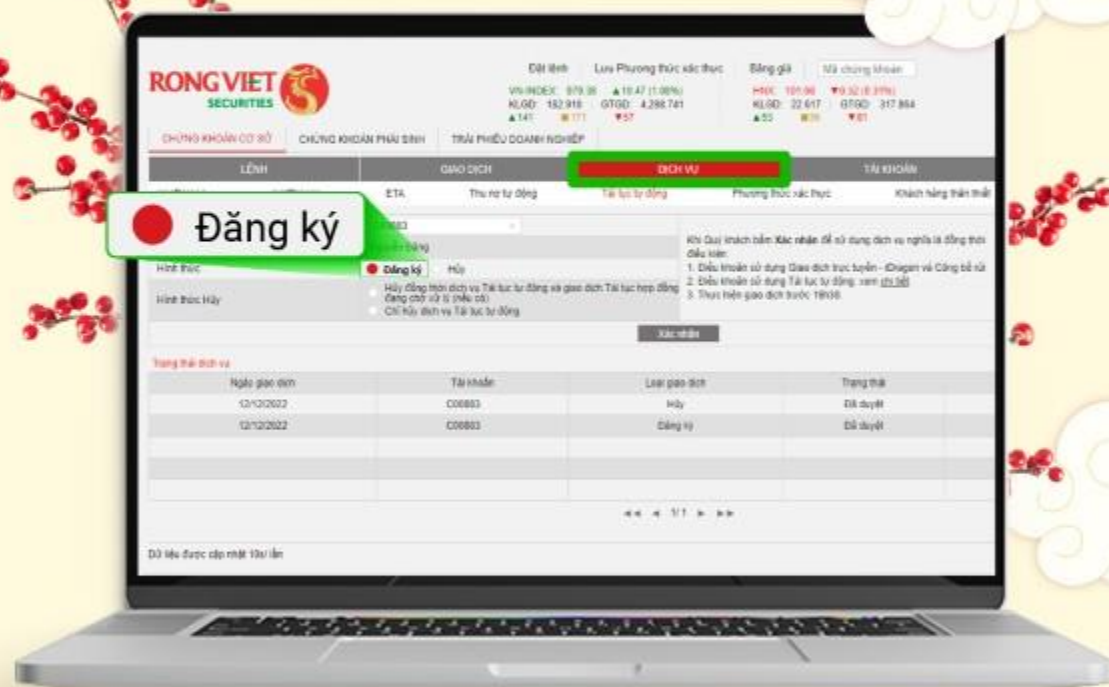
Miễn phí
đăng ký



Giao dịch
thả ga



Không lo
ngắt quãng



Ghi chép gặp doanh nghiệp – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (HSX: ACB)

Chiều ngày 07/02/2023, chúng tôi đã tham gia buổi gặp gỡ với NHTMCP Á Châu (HSX – ACB) và cập nhật một số thông tin đáng chú ý như sau:

Cập nhật KQKD Q4/2022 và cả năm 2022

KQKD Q4/2022 của ACB khả quan với LNST tăng 18,2% svck đạt 2.871 tỷ đồng. Đà tăng trưởng của LNST đã giảm tốc đáng kể so với 3 quý trước đó. Đi vào chi tiết hơn trong KQKD, tổng thu nhập từ hoạt động kinh doanh Q4/2022 của ACB tăng trưởng khá tích cực, +32,7% svck nhờ tín dụng tăng trưởng tốt (+3,2%) và NIM cải thiện. Tuy nhiên, chi phí hoạt động lại tăng mạnh, +68,1% svck và là nguyên nhân chính khiến LNST của ACB không ghi nhận đà tăng trưởng cao, bất chấp chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm mạnh, -52,2% svck. Ngân hàng cho biết đã trích lập khoảng 1.000 tỷ đồng quỹ khoa học công nghệ (KHCHN) trong Q4/2022, nếu không bao gồm khoản trích lập quỹ KHCHN thì LNST của ACB tiếp tục đà tăng trưởng cao.

NIM Q4/2022 của ACB tăng lên 4,67% từ 4,62% quý trước và 4,05% năm 2021 nhờ lợi suất gộp tăng nhanh hơn chi phí huy động. Ban lãnh đạo đánh giá NIM sẽ duy trì ổn định trong năm 2023. Trong Q4/2022, tỷ lệ CASA của ACB giảm mạnh còn 22,3% từ 24,1% quý trước do các yếu tố thị trường như khó khăn kinh tế, môi trường lãi suất tăng khiến các doanh nghiệp rút và chuyển tiền gửi sang có kỳ hạn hay các ngân hàng phải tăng tiền gửi có kỳ hạn do vấn đề thanh khoản toàn ngành cũng như chủ động giảm thiểu rủi ro thanh khoản. Ban lãnh đạo đánh giá, CASA năm 2023 vẫn sụt giảm trong nửa đầu năm và bắt đầu hồi phục vào cuối Q2 hoặc đầu Q3/2023.

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q4/2022 và cả năm 2022 của ACB (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q4/2022	Q4/2021	Svck (%)	2022	2021	Svck (%)
Thu nhập từ lãi – NII	6.454	4.794	34,6%	23.534	18.945	24,2%
Thu nhập từ HĐDV – NFI	927	747	24,1%	3.526	2.894	21,8%
Thu nhập từ HĐ đầu tư	404	361	12,0%	741	1.586	-53,3%
Thu nhập khác	141	69	103,4%	990	139	609,6%
Tổng thu nhập HĐ - TOI	7.926	5.971	32,7%	28.790	23.564	22,2%
Chi phí hoạt động	(4.064)	(2.417)	68,1%	(11.605)	(8.230)	41,0%
Chi phí dự phòng	(251)	(524)	-52,2%	(71)	(3.336)	-97,9%
LNST	2.871	2.429	18,2%	13.688	9.603	42,5%

Nguồn: ACB

Trước những lo lắng về biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến NIM của ngân hàng, ban lãnh đạo cho biết, hiện 100% khoản vay cố định có lãi suất điều chỉnh tái định theo thị trường 3 tháng/lần.

Thu nhập ngoài lãi Q4/2022 tăng 25,1% svck nhờ lãi thuần từ phí dịch vụ tăng trưởng tốt, +24,1% svck và lãi thuần từ kinh doanh ngoại hối tăng 111,8% svck và thu nhập khác tăng 103,4% svck. Tuy nhiên, mảng kinh doanh mua bán trái phiếu ghi nhận lỗ 112,7 tỷ đồng trong Q4/2022 do ACB hiện thực hiện đánh giá lại theo giá thị trường (mark to market). Ban lãnh đạo kỳ vọng, mảng này sẽ được tích cực trở lại trong năm 2023.

Tổng tín dụng Q4/2022 tăng 3,2% so với quý trước và cả năm tăng 14,3% đạt 413,71 nghìn tỷ đồng thấp hơn hạn mức 15,5% được NHNN giao. Ngân hàng cho biết, ngân hàng mẹ đã sử dụng gần hết room được giao 15,2%/15,5% hạn mức tín dụng. Tuy nhiên giá trị hợp nhất không sử dụng hết đến từ việc công ty chứng khoán ACBS giảm cho vay ký quỹ. Ngân hàng cho biết tỷ trọng cho vay BĐS chiếm 24% tổng tín dụng, trong đó 82% số đó là đến từ khách hàng cá nhân. Về kế hoạch 2023, ACB tiếp tục cho vay ngành BĐS, ưu đãi cho người mua nhà và dự án tiềm năng. Năm 2023, ngân hàng kỳ vọng tăng trưởng tín dụng toàn ngành ở mức tương đương 2022 - 14% và ACB dự kiến room tín dụng được giao tương đương toàn ngành - 14-15%.

Chất lượng tài sản vẫn duy trì ở mức tốt với số dư nợ xấu Q4/2022 tăng nhẹ lên 3.045 tỷ đồng, +8,8% so với cuối năm 2021 nhưng lại giảm -24,9% so với quý trước. Điều này giúp tỷ lệ nợ xấu giảm còn 0,74% so với 1,01% quý trước đó và 0,77% cuối năm 2021. Đáng chú ý, nợ nhóm 2 của ACB tăng lên 2.345 tỷ đồng +33,6% so với quý trước và tăng +23,6% so với cuối năm 2021. Ban lãnh đạo đánh giá, đây là xu hướng chung của ngành, nợ xấu tăng sau xếp loại nợ xấu của CIC, BLĐ cho biết tỷ lệ nợ xấu trước điều chỉnh của CIC là 0,62%.

Về nợ tái cơ cấu từ Covid 19, tính đến hết năm 2022, nợ tái cơ cấu đã giảm mạnh xuống còn 8.398 tỷ đồng từ 17.030 tỷ đồng cuối năm 2021 và 11.089 tỷ đồng quý trước đó. Trong năm 2022, ACB hoàn nhập 2.069 chi phí dự phòng nợ cơ cấu cho khách hàng từ Covid 19. Ngân hàng đánh giá hơn 90%-100% các khoản nợ cơ cấu có thể trả nợ trong năm 2023.

Một số nhận định của BLĐ ACB trong năm 2023

Tương tự như quan điểm của BLĐ TCB chúng tôi đã cập nhật từ câu chuyện trước đó, nhìn chung BLĐ ACB cũng đánh giá triển vọng trong năm 2023 sẽ còn khó khăn. Trước mắt trong ngắn hạn ở nửa đầu năm 2023, bối cảnh chung vẫn còn nhiều khó khăn và khó dự báo. Phía ngân hàng kỳ vọng lãi suất cho vay và huy động sẽ giảm nhẹ trong nửa đầu năm và giảm mạnh hơn trong nửa cuối năm 2023. ACB tiết lộ kế hoạch LNTT của ngân hàng năm 2023 dự kiến trên 20.000 tỷ đồng (+17% svck) và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 25%, tỷ trọng tiền mặt và cổ phiếu ngân hàng sẽ thông báo sau.

Về kinh tế năm 2023, ngân hàng đánh giá có 1 số ngành có triển vọng tốt/điểm sáng như một số ngành liên quan đến FDI, đầu tư công và du lịch sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên một số doanh nghiệp xuất khẩu hay một số ngành vay nợ cao sẽ bị ảnh hưởng bởi lãi suất tăng, cùng với các doanh nghiệp phát hành trái phiếu hay BĐS sẽ ảnh hưởng xấu.

Quan điểm

Nhờ dư nợ cho vay ngắn hạn chiếm trọng yếu trên tổng dư nợ, nên việc tái định giá lãi suất trong giai đoạn lãi suất huy động tăng, đã hỗ trợ NIM neo so với quý trước và cải thiện so với năm trước. Do đó, thu nhập lãi thuần và tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng lần lượt 35% /33% YoY. Tuy nhiên, LNTT tăng trưởng ở mức thấp hơn chủ yếu do phần trích lập quỹ công nghệ.

Trong 2023, tăng trưởng thu nhập được kỳ vọng ổn định trong nhiều kịch bản. Tuy nhiên, hoàn nhập dự phòng nhiều trong năm 2022 sẽ tạo mức nền so sánh thấp về chi phí dự phòng năm nay, gián tiếp hạn chế tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2023. Ngoài ra, nhờ chiến lược cho vay thận trọng và tập khách hàng thu nhập trung bình cao giúp ACB trở thành 1 trong số ít ngân hàng trong danh mục theo dõi hạn chế được đáng kể tác động của các rủi ro đến từ môi trường vĩ mô lẫn ngành BĐS trong giai đoạn tiếp theo. Giá mục tiêu gần nhất của chúng tôi khoảng 30.000 đồng, tỷ suất sinh lợi đạt 22% so với giá đóng cửa ngày 08/02/2023. Do đó, với chiến lược thận trọng, nhà đầu tư có thể TÍCH LŨY cổ phiếu trong giai đoạn thị trường điều chỉnh.

Đánh giá kết quả kinh doanh Quý 4/2022 một số nhóm ngành (tiếp)

	KQKD Q4/2022						Dự phóng KQKD 2023				Nhận định Q4/2022	Triển vọng 2023	Nhận định kỹ thuật
Mã cp	Doanh thu	+/- % svck	LNTT	+/- % svck	LNST	+/- % svck	Doanh thu	+/- % svck	LNST	+/- % svck			
NGÀNH KHU CÔNG NGHIỆP													
SZC	196	32%	48	-41%	38	-45%	NA	NA	NA	NA	Quý 4/2022, SZC đạt doanh thu 196 tỷ đồng (+32% svck), trong đó có đóng góp mới với 67 tỷ đồng doanh thu từ Khu dân cư Hữu Phước, và hơn 11 tỷ đồng từ sân Golf (ghi nhận lỗ gộp 32 tỷ đồng). Doanh thu phân bổ cho thuê đất khu công nghiệp+ phí quản lý đạt 114 tỷ đồng (-21% svck). Lợi nhuận sau thuế đạt 38 tỷ đồng (-44% svck).	Chúng tôi kì vọng các sản phẩm thuộc giai đoạn 1 của khu dân cư Hữu Phước (tổng diện tích 40,5 ha, sản phẩm giai đoạn 1 là 164 căn shophouse, 510 lô đất nền đã hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao một phần nhỏ vào Quý 4/2022 và chủ yếu vào năm 2023. Đây là yếu tố hỗ trợ lớn cho kết quả kinh doanh của SZC trong giai đoạn 2023-2025, với giá shophouse khoảng quanh 6 tỷ đồng/căn và 2-2,5 tỷ đồng/nền đất .	SZC cân bằng với áp lực cung hạ nhiệt đáng kể. Do đó, SZC có thể đc hỗ trợ và hồi phục ngắn hạn để kiểm tra áp lực cung tại vùng cận quanh 31.3.
PHR	577	-13%	534	104%	419	77%	1.776	4%	796	-10%	Trong Q4/2022, tổng doanh thu của PHR đạt 577 tỷ đồng (-13% svck), và LNST tăng vọt lên 528 tỷ đồng (+168% YoY). Hoạt động kinh doanh chính chứng kiến sự suy yếu do sản lượng và giá bán mủ cao su, cũng như hoạt động chế biến gỗ sụt giảm so với cùng kỳ. Trong khi đó giá vốn nguyên vật liệu đầu vào gồm phân bón, nhân công tăng lên khiến cho biên lợi nhuận của mảng kinh doanh này còn 14% so với 27% của quý 4, 2021. Tuy nhiên, việc ghi nhận từ thu nhập bồi thường trong thương vụ bàn giao đất cho dự án VSIP 3 (418 tỷ đồng) đã giúp LNST của PHR tăng đột biến.	Trong năm 2023, triển vọng doanh thu và lợi nhuận của PHR dự kiến sẽ giảm so với 2022 do 1) chỉ ghi nhận 5ha đất cuối cùng của KCN Tân Bình cho thuê đã kí trong năm 2022 (thấp hơn con số 6 ha của năm 2021) và 2) Ghi nhận tiền đền bù cho thuê 200 tỷ trong quý 1, và theo tiến độ cho thuê của dự án VSIP 3 (dự kiến thấp hơn con số 698 tỷ của năm 2022).	PHR cũng cân bằng với áp lực cung hạ nhiệt đáng kể. Do đó, PHR có thể được hỗ trợ và hồi phục ngắn hạn để kiểm tra áp lực cung quanh cận 45.
IDC	1.208	8%	298	385%	206	NA	NA	NA	NA	NA	Quý 4/2022, IDC đạt doanh thu 1.208 tỷ đồng (+8% svck), tuy nhiên lại đạt lợi nhuận gộp 498 tỷ đồng (+165% svck). Nguyên nhân là do công ty điều chỉnh giảm giá vốn hàng bán do quyết toán lại 1 số diện tích đất thuê đủ điều kiện hạch toán 1 lần. Lũy kế cả năm 2022, IDC đã ghi nhận doanh thu từ mảng KCN là 91,5 ha đối với phần diện tích ghi nhận 1 lần. Công ty vẫn đạt kqkd tốt ở hầu hết các mảng kinh doanh. Đối với kế hoạch ký MOU công ty chỉ hoàn thành 130/200 ha so với kế hoạch	Năm 2023, công ty đặt kế hoạch ký MOU chỉ 90 ha, giảm mạnh so với số kế hoạch và số thực hiện của năm 2022. Động lực tăng trưởng chính sẽ tới từ việc hạch toán 1 lần của 1 số diện tích đã đủ điều kiện hạch toán. Quý đất sạch còn lại là 750 ha, công ty đặt mục tiêu cho thuê hết toàn bộ vào năm 2026.	IDC vẫn trong nhịp điều chỉnh, cần chờ tín hiệu hỗ trợ cụ thể hoặc lùi về vùng hỗ trợ 35 - 36 trong thời gian tới.

Đánh giá kết quả kinh doanh Quý 4/2022 một số nhóm ngành (tiếp)

	KQKD Q4/2022						Dự phóng KQKD 2023				Nhận định Q4/2022	Triển vọng 2023	Nhận định kỹ thuật
Mã cp	Doanh thu	+/- % svck	LNTT	+/- % svck	LNST	+/- % svck	Doanh thu	+/- % svck	LNST	+/- % svck			
NGÀNH KHU CÔNG NGHIỆP													
DTD	127	46%	24	-8%	14	3%	NA	NA	NA	NA	Quý 4/2022, DTD đạt kết quả kinh doanh tăng nhẹ so với cùng kỳ nhờ việc tiếp tục phân bổ doanh thu từ KCN Đồng Văn III (GĐ 2). Lũy kế năm 2022, DTD đạt doanh thu 581 tỷ đồng (-16% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 93 tỷ đồng (-22% svck). Với kết quả này công ty lần lượt hoàn thành 83% doanh thu và 62% lợi nhuận sau thuế của năm 2022. Trong năm, tiền GPMB cho KCN Đồng Văn III tăng từ 478 tỷ đồng lên 504 tỷ đồng. Đồng thời kết chuyển thêm 108 tỷ đồng vào khoản mục bất động sản đầu tư. KCN Đồng Văn III (GĐ 2) có diện tích 168 ha dự án đã GPMB xong và lấp đầy khoảng ~ 70% tính tới cuối năm 2022 .	DTD còn ba dự án bất động sản dân dụng (1) Khu nhà ở dịch vụ công nhân 3,4 ha (2) Khu đô thị Thành Đạt 8,7 ha (3) Khu đô thị Văn Xá- Chợ Lương (35 ha – dự án BT Hòa Mạc) và đang trong quá trình xin chủ trương cho dự án KCN Đồng Văn III (GĐ 3 với 223 ha). Việc các dự án này được phép chấp thuận để triển khai trong năm 2023 sẽ là dấu hiệu tốt đối với doanh nghiệp.	DTD vẫn trong nhịp điều chỉnh từ vùng gần 15 và đang kiểm tra lại vùng hỗ trợ 12 - 13. Dự kiến DTD sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có thể hồi phục trở lại để kiểm tra lại áp lực cung.
LHG	103	62%	38	18%	30	27%	851	35%	341	68%	Trong quý 4 năm 2022, LHG công bố doanh thu tăng 61% svck lên 103 tỷ đồng, và LNST đạt 30 tỷ đồng, tăng 20% svck. KQKD có sự tăng trưởng tốt được dẫn dắt bởi doanh thu của mảng cho thuê đất KCN trên mức nền thấp không có doanh thu ở quý 4 năm 2021.Bên cạnh đó, môi trường lãi suất tăng và tỷ giá USD tăng giúp cho doanh thu tài chính của LHG có sự tăng trưởng (+11%) so với cùng kỳ.Tính chung cả năm 2022, LHG thu về 629 tỷ đồng doanh thu, giảm 20% svck, thực hiện được 80% kế hoạch năm. LNST đạt 202 tỷ đồng, giảm 32% svck. Nguyên do chủ yếu đến từ việc sụt giảm của mảng cho thuê đất khu công nghiệp. Trong năm 2021, LHG cho thuê 12 ha, trong đó 10 ha được LHG ghi nhận trong quý 2/2021. Trong năm 2022, mặc dù giá cho thuê có một bước tăng vượt bật lên \$250/m2, diện tích cho thuê theo ước tính của chúng tôi chỉ vào khoảng ~ 7ha, thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm trước.	Tiếp tục cho thuê tại mức giá cao đối với khu công nghiệp Long Hậu 3.1, các sản phẩm nhà xưởng xây sẵn và phần diện tích của phân khu logistics. Xúc tiến triển khai khu công nghiệp Long Hậu 3.2 cũng như tích cực cho thuê hơn đối với dự nhà xưởng + văn phòng tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng	LHG trong nhịp điều chỉnh từ vùng 25. Hiện tại áp lực cung đang hạ nhiệt với động thái hỗ trợ quanh 21.5. Dự kiến LHG sẽ tiếp tục được hỗ trợ và hồi phục trở lại để kiểm tra lại áp lực cung.

Đánh giá kết quả kinh doanh Quý 4/2022 một số nhóm ngành (tiếp)

Mã cp	KQKD Q4/2022						Dự phóng KQKD 2023				Nhận định Q4/2022	Triển vọng 2023	Nhận định kỹ thuật
	Doanh thu	+/- % svck	LNTT	+/- % svck	LNST	+/- % svck	Doanh thu	+/- % svck	LNST	+/- % svck			
NGÀNH KHU CÔNG NGHIỆP													
BCM	879	-72%	21	-95%	56	-80%	NA	NA	NA	NA	Quý 4/2022 BCM đạt doanh thu thuần 879 tỷ đồng (-72% svck), lợi nhuận sau thuế cũng ghi nhận sự sụt giảm mạnh còn lại 56 tỷ đồng (-80% svck). Cùng với Quý 3/2021 thì đây là mức lợi nhuận thấp nhất kể từ năm 2014. Mảng bất động sản và cho thuê KCN chứng kiến sự sụt giảm mạnh nhất. Phần lãi trong công ty liên kết tăng tốt nhưng không đủ bù đắp cho sự sụt giảm mạnh của lợi nhuận gộp. Lũy kế trong năm 2022, Becamex ghi nhận doanh thu đạt 6.507,13 tỷ đồng, giảm 6,8% svck và lợi nhuận sau thuế đạt 1.723,87 tỷ đồng, tăng 14,6% svck.	Triển vọng lớn nhất tới từ việc hoàn thành thương vụ chuyển nhượng 18,9 ha đất thuộc thành phố mới Bình Dương cho Capital Land, dự kiến doanh thu ghi nhận khoảng hơn 5.000 tỷ đồng. Với diện tích đất thương phẩm còn lại khoảng hơn 900 ha tập trung ở KCN Cây Trường (700 ha), KCN Bàu Bàng mở rộng còn lại hơn 100 ha sẽ đóng góp tích cực vào KQKD của BCM năm 2023-2024.	BCM vẫn trong biên thăm dò 83 - 85.3. Khả năng nới rộng nhịp tăng vẫn còn nhưng cần lưu ý rủi ro suy yếu khi BCM đánh mất vùng hỗ trợ 81 - 83.
TIP	47	-25%	33	-4%	27	11%	NA	NA	NA	NA	Quý 4, TIP đạt kết quả kinh doanh tương đối kém khả thi. Doanh thu phí cơ sở hạ tầng duy trì ổn định, tuy nhiên, doanh thu mảng xử lý nước thải, rác thải giảm so với cùng kỳ do 1 số doanh nghiệp gỗ không có đơn hàng phải ngưng sản xuất. Đồng thời, cổ tức nhận được từ công ty Tín Khai và CTCP KCN Long Khánh đã ghi nhận trong quý 3. Công ty con Tín Khai ghi nhận doanh thu âm do 1 số sản phẩm từ KDC Thạnh Phú bị khách hàng trả lại.	TIP đã thay đổi kế hoạch sử dụng vốn với 965 tỷ đồng thu về do phát hành cho cổ đông hiện hữu. Công ty sẽ không tham gia đấu thầu dự án KCN Long Đức 3 mà sẽ dùng để hợp tác kinh doanh trong dự án KCN Phước An trên diện tích tối đa 60 ha tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Việc KCN Phước An được chấp thuận chuyển đổi công năng sẽ là động lực lớn cho công ty trong năm 2023. Ngoài ra, việc khởi động tiếp giai đoạn 2 của dự án Paradise Riverside cũng sẽ là 1 tín hiệu rất tích cực.	TIP vẫn chịu sức ép từ vùng cản 18.5, tuy nhiên áp lực giảm vẫn chưa lớn. Do vậy, TIP có thể sẽ cần thêm thời gian thăm dò cung cầu tại vùng 16.5 - 18.5 trong thời gian tới.
NTC	80	-25%	58	-40%	46	-44%	NA	NA	NA	NA	Quý 4/2022, NTC đạt doanh thu 80 tỷ đồng (-25% svck), lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 46 tỷ đồng (-44% svck), sự sụt giảm chủ yếu do 2 nguyên nhân (1) doanh thu phân bổ từ bất động sản đầu tư giảm từ còn ~ 63 tỷ đồng (-32% svck). Doanh thu tài chính giảm. Trong Quý 4/2022, công ty không nhận được cổ tức tiền mặt từ các công ty thành viên trong khi cùng kỳ nhận được 27,6 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2022, NTC đạt doanh thu thuần thuần 268 tỷ đồng (-1,1% svck) và lợi nhuận sau thuế đạt 256 tỷ đồng (-13% svck).	Triển vọng lớn nhất vẫn tới từ việc KCN Nam Tân Uyên mở rộng Giai đoạn 2 (NTC3) với diện tích 359 ha được phê duyệt giao đất	NTC vẫn đang bị cản tại vùng 127 nhưng nhìn chung áp lực cung vẫn chưa lớn. Dự kiến NTC sẽ có trạng thái tích lũy tại vùng 118 - 127 trước khi nới rộng nhịp tăng.

Đánh giá kết quả kinh doanh Quý 4/2022 một số nhóm ngành (tiếp)

KQKD Q4/2022							Dự phóng KQKD 2023				Nhận định Q4/2022	Triển vọng 2023	Nhận định kỹ thuật
Mã cp	Doanh thu	+/- % svck	LNTT	+/- % svck	LNST	+/- % svck	Doanh thu	+/- % svck	LNST	+/- % svck			
NGÀNH CÔNG NGHỆ													
ELC	238	56%	3	-86%	1	-92%	882	2%	43	36%	Doanh thu Q4/2022 đạt 238 tỷ đồng, tăng 56% svck, nhưng LNST chỉ đạt 1 tỷ đồng. Nguyên nhân chính đến từ việc biên LN gộp giảm mạnh xuống mức 12.5% (sv mức 30% cùng kỳ năm ngoái), nhiều khả năng do thay đổi về tỷ trọng doanh thu của các mảng có tính chất thương mại cao (an ninh quốc phòng và viễn thông) tăng mạnh trong quý này. Ngoài ra, chi phí hoạt động cũng không được cắt giảm (tăng chi phí nhân viên và phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi).	Chúng tôi kỳ vọng rằng nhu cầu đầu tư hệ thống giao thông thông minh (GTMM) cho các tuyến đường cao tốc sắp tới thuộc dự án đường cao tốc Bắc-Nam và việc áp dụng kỹ thuật số trong hệ thống giao thông của các thành phố lớn sẽ mạnh mẽ, qua đó thúc đẩy tăng trưởng mảng GTMM và tổng lợi nhuận HĐKD của ELC trong năm 2023F	ELC giảm co nhẹ trước cản của đường MA200. Mặc dù đà tăng chưa có tín hiệu chững lại, nhưng tạm thời vẫn cần cân nhắc rủi ro lùi bước tại ngưỡng cản này.
FPT	13.042	22%	1.989	13%	1.352	4%	50.886	16%	6.778	28%	Doanh thu Q4-2022 đạt 13.042 tỷ (+22% svck), tiếp tục được dẫn dắt chủ yếu bởi mảng DV CNTT Quốc tế. Cụ thể, khối Công nghệ chứng kiến doanh thu tăng 21% svck, đạt 5.500 tỷ đồng. Trong đó, mảng DV CNTT Quốc tế duy trì mức tăng trưởng cao 32% svck, vẫn được hỗ trợ nhiều từ việc hoàn thành các dự án chuyển đổi số (chiếm 38% trong cơ cấu doanh thu và tăng trưởng 30% svck).LNST Q4-2022 đạt 2.000 tỷ đồng, tăng trưởng bị giảm tốc đáng kể về mức 13% svck.	Triển vọng 2023 của FPT nhiều khả năng sẽ giảm tốc nhẹ so với năm 2022 (+17% svck) chủ yếu do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế gây áp lực lên biên LN, nhưng không quá lo ngại do khối lượng công việc của khối CNTT vẫn được đảm bảo bởi các dự án backlog có giá trị ~ 1 tỷ USD. Ngoài ra, khối Viễn thông có thể tìm kiếm tăng trưởng doanh thu từ các DV Pay TV và DV KHDN (thuê kênh riêng, DC, Cloud...).	Đà giảm đang tạm chững lại tại nền giá cũ 79.9-81.5. Do đó, có thể FPT tiếp tục hồi phục với vùng mục tiêu ngắn hạn quanh 83.9.

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	MWG	65,1	44.500	61.900	39,1%	13,3	13,2	25,0	-13,0	13,9	13,3	2,7
HOSE	DRC	2,7	22.350	31.000	38,7%	20,1	18,3	13,4	7,9	8,5	8,6	1,4
HOSE	KDH	19,4	27.000	37.300	38,1%	-17,4	-25,7	4,3	20,0	17,7	14,7	1,7
HOSE	FPT	89,1	81.200	107.300	32,1%	19,5	19,0	22,5	31,8	20,9	13,6	4,2
HOSE	PHR	5,6	41.550	54.000	30,0%	19,0	-13,1	-49,8	120,3	15,0	7,7	1,7
HOSE	PNJ	27,2	82.900	107.000	29,1%	12,0	63,1	-3,4	66,5	27,1	12,6	3,2
HOSE	BFC	1,0	16.650	20.800	24,9%	42,2	20,4	64,5	-7,1	5,3	7,0	0,9
HOSE	FMC	2,4	36.350	45.000	23,8%	17,8	17,1	18,1	22,6	8,4	6,9	1,2
HOSE	VNM	158,4	75.800	93.800	23,7%	2,2	2,6	-5,1	-5,8	15,8	15,7	5,3
HOSE	PVT	6,2	19.100	23.300	22,0%	-0,2	23,0	-0,5	29,4	9,2	9,3	1,0
HOSE	ACB	83,3	24.650	30.000	21,7%	29,7	17,6	25,0	46,8	8,6	6,0	1,4
HOSE	MSH	2,5	33.000	40.000	21,2%	24,5	11,9	90,8	-19,8	5,5	7,3	1,5
HOSE	DPR	2,4	54.800	65.800	20,1%	6,7	11,4	152,0	12,3	7,7	5,9	1,0
HOSE	MBB	83,4	18.400	22.000	19,6%	35,0	18,0	53,7	42,2	6,9	4,2	1,1
HOSE	LHG	1,1	22.100	26.400	19,5%	21,5	-6,2	48,5	-32,2	3,7	3,8	0,7
HOSE	HDB	46,0	18.300	21.800	19,1%	21,6	30,5	42,5	34,4	7,8	4,3	1,2
HOSE	TCB	98,0	27.850	33.000	18,5%	37,1	16,8	46,4	19,4	5,6	5,0	0,9

KHUYẾN NGHỊ GIAO DỊCH

Giá khuyến nghị ngày 07/02/2023 (*)	106,000 – 107,500
Giá mục tiêu ngắn hạn 1	119,500
Lợi nhuận kỳ vọng 1 (tại thời điểm khuyến nghị)	11.2% - 12.7%
Giá mục tiêu ngắn hạn 2	130,000
Lợi nhuận kỳ vọng 2 (tại thời điểm khuyến nghị)	20.9% - 22.6%
Giá cắt lỗ	100,800
Giá mục tiêu cơ bản	
(*) Khuyến nghị được lập trước phiên giao dịch cùng Ngày Khuyến nghị	

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ❖ GAS công bố kết quả kinh doanh Q4/2022 tích cực với doanh thu đạt 22.051 tỷ đồng (tăng 9,3% svck) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 3.250 tỷ đồng (tăng 65,5% svck). Kết quả tích cực trên là nhờ diễn biến tốt của giá dầu cũng như giá CP trên thế giới trong cả Q4/2022 so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, sản lượng khí khô tiêu thụ trong Q4/2022 cũng tăng trưởng 27% svck trong khi sản lượng LPG tăng 16% svck. Tính chung cả năm 2022, hoạt động kinh doanh GAS khởi sắc khi doanh thu và LNST tăng trưởng lần lượt 27,6% và 70,9%.
- ❖ Cho năm 2023, với dự báo khả quan về giá dầu (duy trì hơn 100 USD/thùng) cũng như việc các nhà máy điện khí được kỳ vọng huy động nhiều hơn trong bối cảnh hiện tượng El Niño đang có xác suất xuất hiện ngày càng cao, hoạt động kinh doanh của GAS được kỳ vọng tiếp tục duy trì ở mặt bằng tích cực so với quá khứ. Tuy nhiên, lợi nhuận của GAS vẫn khó có tăng trưởng so với nền cao của năm 2022.
- ❖ Về dài hạn, tiềm năng của GAS đến từ các dự án như Lô B – với tiến độ đang được tích cực đẩy mạnh hay dự án LNG Thị Vải cũng như LNG Sơn Mỹ. Việc các dự án này đi vào hoạt động sẽ giúp GAS tăng sản lượng vận chuyển khí và từ đó giúp tăng doanh thu vận chuyển khí của GAS trong thời gian tới.

CỔ PHIẾU HÔM NAY – Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HSX: GAS)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Ngành	Dầu khí
Vốn hóa (tỷ đồng)	205.367
SLCPĐLH (triệu cp)	1.914
KLBO 3 tháng (nghìn cp)	316
GTGDBQ 3 tháng (tỷ đồng)	34
SH NĐTNN còn lại (%)	46,0%
ĐD giá 52 tuần (nghìn đồng)	92.500-130.400

TÀI CHÍNH

	2021A	2022A	2023F
Doanh thu	78.992	100.724	109.474
LNST	8.673	14.794	13.893
ROA (%)	12,5	12,2	16,5
ROE (%)	15,9	16,8	22,1
EPS (đồng)	4.356	7.647	7.177
Giá trị sổ sách (đồng)	26.696	31.275	33.833
Cổ tức tiền mặt (đồng)	3.000		3.000
P/E (x) (*)	22,1	13,3	15,0
P/B (x) (*)	3,6	3,2	3,2

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

- ❖ GAS đang từng bước đi lên từng bậc một. Hiện tại GAS đang trong bậc thăm dò 105 - 109. Dự kiến GAS sẽ tiếp tục tích lũy và dần tăng trong thời gian tới.



Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
09/02	VNIndex	VN-Index được hỗ trợ quanh 1.065 điểm và hồi phục nhẹ. Mặc dù vẫn còn chịu áp lực cung khi tăng điểm nhưng nhìn chung dòng tiền vẫn hỗ trợ và giúp chỉ số kìm hãm nhịp giảm. Có khả năng VN-Index sẽ tiếp tục dao động thăm dò tại vùng 1.070 – 1.080 điểm trong phiên giao dịch tiếp theo
	CTD	CTD đang ở quanh điểm cân bằng 36 và có động thái hỗ trợ nhẹ. CTD có thể hồi phục trở lại để kiểm tra lại áp lực cung. Tạm thời vẫn cần cân nhắc áp lực cản từ vùng 40.
	DTD	DTD vẫn trong nhịp điều chỉnh từ vùng gần 15 và đang kiểm tra lại vùng hỗ trợ 12 - 13. Dự kiến DTD sẽ tiếp tục được hỗ trợ và có thể hồi phục trở lại để kiểm tra lại áp lực cung.
	GAS	GAS đang từng bước đi lên từng bậc một. Hiện tại GAS đang trong bậc thăm dò 105 - 109. Dự kiến GAS sẽ tiếp tục tích lũy và dần tăng trong thời gian tới.
	LHG	LHG trong nhịp điều chỉnh từ vùng 25. Hiện tại áp lực cung đang hạ nhiệt với động thái hỗ trợ quanh 21.5. Dự kiến LHG sẽ tiếp tục được hỗ trợ và hồi phục trở lại để kiểm tra lại áp lực cung.
	VTP	VTP đã đánh mất khả năng tăng giá sau khi thất bại tại vùng 29-30. Hiện tại vùng hỗ trợ của VTP đang là vùng 25.5 - 26, có khả năng VTP sẽ được hỗ trợ tại vùng này và cần thêm thời gian thăm dò tại vùng 25.5 - 29 trước khi có tín hiệu xu thế cụ thể.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
07/02	DPM	43.20	42.80	49.00	55.00	39.80		0.9%		-1.6%
01/02	DGC	55.00	60.00	70.00	79.00	56.80	56.80	-5.3%	Cắt lỗ 07/02	-4.1%
01/02	DTD	12.90	14.00	17.00	20.00	12.80		-7.9%		-3.5%
31/01	VTP	26.60	29.00	35.00	41.00	26.90	26.90	-7.2%	Cắt lỗ 03/02	-2.3%
19/01	BSR	16.10	15.50	18.00	20.50	14.40		3.9%		-2.4%
19/01	CTD	35.95	37.50	47.00	56.00	34.90		-4.1%		-2.4%
04/01	VHC	65.40	71.30	83.00	90.00	67.30	67.30	-5.6%	Cắt lỗ 02/02	3.2%
23/12	DPM	43.20	42.80	49.70	54.00	40.40		0.9%		4.9%
15/12	PTB	44.80	42.70	50.00	54.00	40.20	40.20	-5.9%	Cắt lỗ 27/12	-4.4%
30/11	TPB	24.60	21.10	24.00	27.50	19.90	22.90	8.5%	Đóng 12/12	0.0%
30/11	PAN	15.80	15.20	17.50	19.50	13.90	15.85	4.3%	Đóng 4/1	1.4%
29/11	CTI	12.60	11.65	13.00	15.50	10.50		8.2%		6.6%
28/11	VIB	23.20	18.50	21.00	23.50	16.90	20.75	12.2%	Đóng 19/12	6.9%
25/11	VCB	94.20	73.00	78.00	84.00	69.90	84.00	15.1%	Đóng 02/12	14.0%
18/11	KBC	23.40	15.30	18.40	21.50	13.70	21.15	38.2%	Đóng 30/11	8.2%
Hiệu quả Trung bình								3.7%		1.6%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	2.00%	2.00%
1	7.60%	7.60%
2	8.10%	7.80%
3	8.50%	8.10%
4	8.80%	8.40%
5	9.10%	8.70%
6	9.40%	9.00%
7	9.50%	9.10%
8	9.60%	9.20%
9	9.70%	9.30%
10	9.80%	9.40%
11	9.90%	9.50%
12	10.00%	9.60%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Việt sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là **10.4%/năm**.

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Việt sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỢI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
☎ (+84) 24 6288 2006
☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (+84) 25 8382 0006
☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
☎ (+84) 29 2381 7578
☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

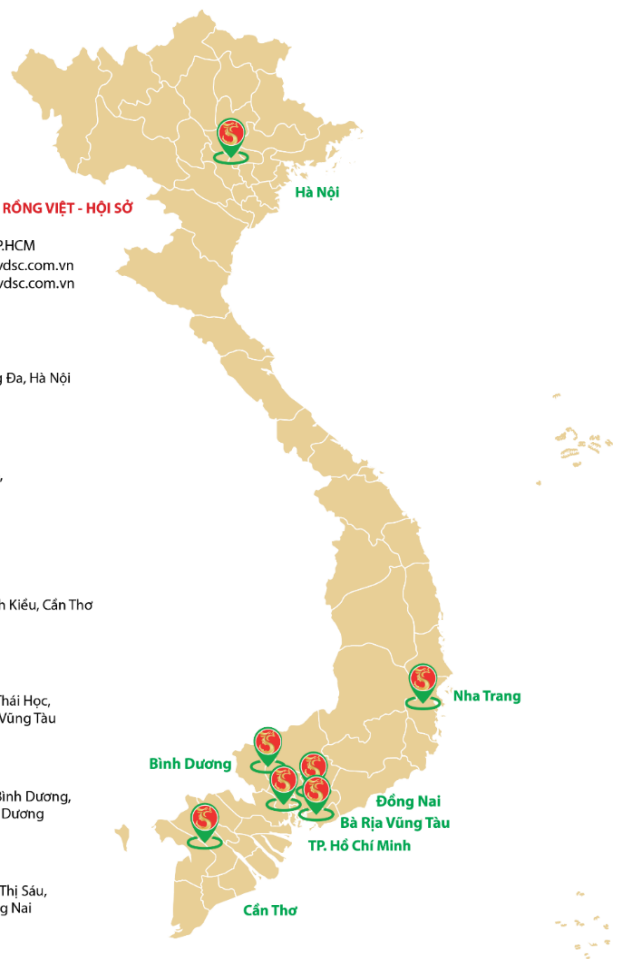
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)